

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 20 /2017/HSST

Ngày: 09/5/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Phó bí thư tỉnh đoàn Thái Bình

2. Ông Vũ Trọng Lâm- Phó trưởng ban dân chủ pháp luật, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh Phương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Xuân Huy - Kiểm sát viên

Ông Đỗ Xuân Trường – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh ngày 09/7/2000

HKTT: thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình

Học vấn: 7/12

Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1977

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 26/12/2016 TAND huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2016 đến ngày 10/11/2016 chuyển tạm giam. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Bùi Xuân S – luật sư thuộc văn phòng luật sư P và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt)

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:**

Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Bà Phạm Thị T2 – sinh năm 1977 (có mặt)

HKTT: thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình

*** Người bị hại:** Bà Ngô Thị T3, sinh năm 1940 (vắng mặt)

HKTT: thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình

Người được người bị hại uỷ quyền tham gia tố tụng: Anh Trần Trọng T – sinh năm 1981 (có mặt)

HKTT: thôn V, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2016, Phạm Văn T đi xe đạp từ nhà ở thôn V, xã S, huyện V đến nhà ông ngoại chơi. Khi đến nơi, T để xe đạp ở đồng rơm nhà bà Nguyễn Thị M cạnh nhà ông ngoại rồi vào nhà ông ngoại ngồi xem ti vi. Khoảng 30 phút sau, T ra về, khi ra đến cổng T thấy nhà bà Ngô Thị T3 – sinh năm 1940, khoá cổng, khoá cửa nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. T chui qua bờ dậu nhà bà Ngô Thị T3 đi vào trong thấy không có ai ở nhà, cửa chính khoá, cửa lách cạnh nhà khép. Bị cáo mở cửa lách vào trong nhà lục tìm tài sản nhưng không tìm được đồ vật gì để trộm cắp. Bị cáo ra ngoài, đi ra phía sau nhà thì thấy bà T3 đang ngồi làm vườn, quay lưng lại phía bị cáo. Trước đó bị cáo biết bà T3 có đeo một đôi hoa tai bằng vàng nên đã nảy sinh ý định đánh bà T3 để chiếm đoạt đôi hoa tai. Bị cáo đi đến đồng củi ở vườn gần đó lấy một đoạn gậy dài 48cm đường kính 05cm. Bị cáo T cầm đoạn gậy trên tay phải, đi lại phía sau bên trái bà T3, vụt một nhát vào gáy bà T3. Bị đánh, bà T kêu “Ồi giời ơi”, hai tay ôm đầu, bị cáo lao đến đẩy bà T3 ngã ngửa ra vườn, ngồi lên bụng bà T3, tay trái bóp cổ bà T3, tay phải nhặt viên gạch vỡ có kích thước 10 x 09 cm ở gần đó đập 03 nhát vào đầu bà T3, bà T3 bị choáng miệng ú ớ, bị cáo nhào người, đầu gối phải tỳ vào ngực bà T3 rồi dùng hai tay tháo chiếc hoa tai bên phải của bà T3. Sau đó bị cáo bước qua người bà T3, ngồi cạnh đầu phía bên trái dùng tay tháo nốt chiếc hoa tai bên tai trái bà T3 cho vào túi quần bên trái. Sau khi tháo được đôi hoa tai, bị cáo sờ, nắn quần áo bà T3 để tìm tiền, thấy cặp quần phía bên trái bà T3 có một chiếc túi vải được gắn vào

cạp quần bằng chiếc kim băng, bị cáo tháo ra, mở túi thấy bên trong có số tiền 500.000 đồng, bị cáo lấy tiền giắt vào cạp quần đùi. Sau đó, bị cáo đi vào trong nhà bà T3 tiếp tục tìm tài sản, thấy trong chiếc tủ kê ở phía dưới bàn thờ, có một chiếc hộp nhựa màu xanh, bên trong có chiếc phong bì đựng tiền: bị cáo mở phong bì thấy bên trong có 2.400.000 đồng, bị cáo lấy toàn bộ số tiền đó cho vào túi quần bên trái rồi tìm trên giường thấy có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel model V6216 màu ghi đã cũ, bị cáo lấy chiếc điện thoại, tắt nguồn điện, rồi cho vào túi quần bên phải. Sau đó bị cáo đi ra ngoài cửa nhà thì gặp bà T3 đi từ ngoài vườn đi vào, trên tay phải bà T3 cầm một con dao, loại dao gọt hoa quả đã cũ. Bị cáo bỏ chạy nhưng bị bà T3 túm áo kéo lại, bị cáo quay lại đẩy bà T3 ngã ngửa ra sân, bị cáo giằng con dao trên tay bà T3, ngồi lên bụng bà T3 và dùng dao chém nhiều nhát vào đầu, vào tay bà T3. Khi con dao bị tuột cán thì bị cáo vắt dao tại đó và bỏ chạy qua hàng rào, lấy xe đạp đi ra cánh đồng thôn D, xã D; bị cáo cởi áo, dép bỏ lại cùng chiếc xe đạp rồi đi bộ qua cánh đồng xã M đi về phía thị trấn V. Khi đi đến cầu T thuộc thị trấn V, bị cáo thuê một người xe ôm không biết tên, địa chỉ chở lên thành phố T, trên đường đi bị cáo vào một cửa hàng quần áo ở đường Q, thành phố T (bị cáo không nhớ rõ cửa hàng) mua một chiếc quần dài, một chiếc áo ngắn tay hết 250.000 đồng để mặc, rồi đến một quán Internet (không nhớ tên quán) ở gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình để chơi Game, bị cáo trả tiền xe ôm hết 50.000 đồng. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, bị cáo trả tiền chơi game hết 55.000 đồng, rồi đi xe Taxi sang thành phố N, tỉnh Nam Định, khi đến quán Internet 491, đường T, phường B, do chị Nguyễn Thị N là chủ quán, bị cáo xuống xe trả tiền Taxi hết 250.000 đồng và vào ngồi chơi Game ở đó đến 03/11/2016. Sau khi trả tiền chơi Game hết số tiền cướp được, bị cáo đưa cho chị Nguyễn Thị N chủ quán Internet chiếc điện thoại và một chiếc hoa tai (01 chiếc hoa tai T đã đánh rơi trên đường chạy trốn) lấy được của bà T3 nhờ bán hộ, chị N đã giữ lại và nói với bị cáo trị giá chiếc hoa tai, điện thoại là 600.000 đồng và đồng ý cho bị cáo tiếp tục chơi Game, bị cáo chơi Game ở đây đến ngày 06/11/2016 thì hết số tiền 600.000 đồng nên chị N không cho bị cáo chơi nữa và yêu cầu bị cáo về lấy tiền sang chuộc lại chiếc điện thoại và chiếc hoa tai. Bị cáo đã đi xe Taxi về nhà và ngày 07/11/2016 đến Công an huyện V đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Đối với bà Ngô Thị T3 sau khi bị Phạm Văn T đánh và cướp tài sản, bà T3 đã mở cổng kêu cứu và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp cứu và điều trị, đến ngày 01/11/2016 thì xuất viện. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/16/TgT ngày 21/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình giám định thương tích cho bà Ngô Thị T3 kết luận: Thương tích vùng đỉnh đầu do vật tày cứng tác động; nhiều thương tích vùng trán, vùng cẳng tay phải và bàn tay trái do vật sắc tác động làm rạn bản ngoài xương trán phải, gãy các xương sườn 5, 6, 7, 10 cung sau bên trái; gãy xương sườn 6 cung trước bên phải; tràn máu, tràn dịch màng phổi hai bên; đứt bán phần gân duỗi ngắn và dạng

dài ngón I bàn tay trái, đã được xử trí. Hiện tại: còn đau từng lúc, đau nhiều về đêm, kèm theo hoa mắt, chóng mặt, buồn nôn; ăn ngủ kém; các vết thương vùng trán ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% .

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Ngô Thị T3, gồm: 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 2.822.400 đồng; 01 chiếc điện thoại di động trị giá 250.000 đồng; tiền mặt 2.900.000 đồng; tổng tài sản trị giá 5.972.400 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT ngày 16 tháng 3 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm a khoản 3 điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã xác định và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường một lần cho bà Ngô Thị T3 trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 5.972.400 đồng và các chi phí trong quá trình cấp cứu, điều trị thương tích đối với bà là 10.649.000 đồng. Nếu bị cáo không có tài sản để bồi thường yêu cầu bố mẹ bị cáo phải bồi thường thay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48; điều 69; điều 74; điều 47; điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt của bản án HSST số 81/2016 ngày 26/12/2016 của TAND huyện V buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 điều 41, điều 42 Bộ luật hình sự: buộc bị cáo phải bồi thường tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 5.972.400 đồng được trừ đi giá trị của 01 chiếc hoa tai và 01 chiếc điện thoại di động. Bị cáo còn phải bồi thường 4.311.200 đồng

Buộc bị cáo bồi thường các chi phí trong quá trình cấp cứu, điều trị thương tích đối với bà Ngô Thị T3 số tiền 10.649.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà Ngô Thị T3 là 14.960.200 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: tại các giai đoạn tố tụng đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hiểu biết pháp luật hạn chế để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời bào chữa của luật sư và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại là bà Ngô Thị T, lời khai của những người làm chứng là anh Trần Trọng T, chị Phạm Thị T, ông Trần Văn D, ông Trần Văn T, bà Phạm Thị M. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu như: Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện V lập hồi 18h 30 phút ngày 16/10/2016; sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; quyết định trưng cầu giám định số 08 ngày 24/11/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Kết luận giám định số 28 ngày 27/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận định giá tài sản... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2016 Phạm Văn T đã vào nhà bà Ngô Thị T3 trú tại thôn D, xã D, huyện V với mục đích trộm cắp tài sản. Bị cáo đi ra phía sau nhà thấy bà T3 đang ngồi làm vườn, biết bà có đeo đôi hoa tai bằng vàng nên đã nảy sinh ý định đánh bà T3 để chiếm đoạt đôi hoa tai. Phạm Văn T đã dùng đoạn gạch và viên gạch đánh bà T3 sau đó chiếm đoạt của bà T3 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 2.822.400 đồng cùng số tiền 500.000đ ở túi trong người bà T3. Bị cáo tiếp tục vào trong nhà lục tìm tài sản và chiếm đoạt số tiền 2.400.000đ cùng chiếc điện thoại di động trị giá 250.000đồng. Khi bị cáo đi ra ngoài cửa nhà thì gặp bà T3 đi từ ngoài vườn vào, trên tay bà cầm con dao (loại dao gọt hoa quả); bị cáo bỏ chạy thì bị bà T3 túm áo kéo lại. Bị cáo đẩy bà T3 ngã ngửa ra sân, giằng con dao trên tay bà T3, ngồi lên bụng bà T3 và dùng dao chém nhiều nhát và đầu, vào tay bà T3 sau đó con dao bị tuột cán thì bị cáo vứt dao bỏ chạy. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà T3 là 5.972.400 đồng. Bà T3 bị tổn hại 32% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn T đã phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 133 Bộ luật hình sự.

Điều 133. Tội Cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm:

a. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

...

Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi cướp tài sản của bị cáo Phạm Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, khiến quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo là người có tuổi đời còn rất trẻ song không chịu học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội mà lại ham mê chơi game, để có tiền chơi game bị cáo có thể làm mọi việc kể cả thực hiện hành vi phạm tội. Tháng 7 năm 2016, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Cơ quan Công an huyện V khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú vào tháng 10 năm 2016 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp tài sản của bà Ngô Thị T3, điều đó thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Với tính chất nghiêm trọng của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng với bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh, có như vậy mới có tác dụng trừng trị giáo dục đối với bị cáo đồng thời còn là bài học để răn đe, phòng ngừa chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội đối với người già*” quy định tại điểm h khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các giai đoạn tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội khi đang ở độ tuổi chưa thành niên do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 69; điều 74 và điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đảm bảo đúng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngày 26/12/2016, tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016 bị cáo bị TAND huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Ngô Thị T3 yêu cầu bị cáo Phạm Văn T và gia đình có trách nhiệm bồi thường cho bà tài sản bị cáo đã chiếm đoạt gồm: 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 2.822.400 đồng, 01 điện thoại di động trị giá 250.000 đồng, số tiền 2.900.000 đồng.

Về chi phí điều trị thương tích, yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản: chi thuê xe chở bà T3 đi cấp cứu và về: 900.000đ; chi tiền chiếu chụp City và khám bệnh: 690.000đ; chi trả tiền phòng điều trị: 2.100.000đ; chi phẫu thuật thần kinh cột sống 159.000đ; chi ăn uống sinh hoạt: 250.000đ/ngày x 17 ngày = 4.250.000đ; chi ăn uống sinh hoạt của người phục vụ: 150.000đ x 17 ngày = 2.550.000đ. Tổng số tiền chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích hết 10.649.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 chiếc hoa tai bằng vàng và 01 chiếc điện thoại di động bị cáo đã chiếm đoạt của bà Ngô Thị T3, Hội đồng xét xử sẽ tuyên trả lại cho bà T3. Giá trị của 01 chiếc hoa tai là 1.411.200 đồng và 01 chiếc điện thoại di động là 250.000 đồng sẽ được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo Phạm Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường.

Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584; điều 586; điều 589; điều 590 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bà Ngô Thị T3 số tiền, tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.311.200 đồng và chi phí điều trị thương tích: 10.649.000 đồng, tổng cộng là 14.960.200đ. Song xét thấy bị cáo Phạm Văn T khi phạm tội chưa thành niên, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó bố mẹ để bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc bông tai; 01 điện thoại di động Viettel; 01 máy trợ thính. Đây là tài sản của bà Ngô Thị T3 cần tuyên trả cho bà T3 là phù hợp.

Đối với 01 đoạn gậy gỗ, ¼ viên gạch vỡ, 01 dao gọt hoa quả, 01 chiếc hộp nhựa, 01 chiếc phong bì, 01 đôi dép nhựa màu vàng là những vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2017.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp của bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội Cướp tài sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 133; điểm p khoản 1 + khoản 2 điều 46; điểm h khoản 1 điều 48; điều 69; điều 74; điều 47; điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Văn T 09 năm tù.**

Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016 ngày 26/12/2016 của TAND huyện V, tỉnh Thái Bình buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09 năm 09 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2016.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự; các điều 584; điều 586; điều 589; điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường cho bà Ngô Thị T3, sinh năm 1940; trú tại thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình các khoản bao gồm:

Tiền bị cáo đã chiếm đoạt: 2.900.000 đồng; giá trị 01 chiếc hoa tai bằng vàng: 1.411.200 đồng; tổng các chi phí trong quá trình điều trị thương tích: 10.649.000 đồng. Tổng cộng là **14.960.200 đồng.**

Bị cáo Phạm Văn T chưa thành niên, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do đó bố mẹ đẻ bị cáo là ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị T2 cùng trú tại thôn V, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình phải có trách nhiệm bồi thường thay cho bị cáo.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ, ¼ viên gạch vỡ, 01 dao gọt hoa quả, 01 chiếc hộp nhựa màu xanh, 01 chiếc phong bì, 01 đôi dép nhựa màu vàng

- Tuyên trả bà Ngô Thị T3, sinh năm 1940; trú tại thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 chiếc bông tai được cho vào phong bì niêm phong; 01 điện thoại di động Viettel; 01 máy trợ thính.

Các vật chứng của vụ án hiện đang được quản lý tại Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2017.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 748.000 đồng án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo;

người được người bị hại uỷ quyền tham gia tố tụng. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình
- Bị cáo - Trại giam
- Đại diện HP của bị cáo
- Người bị hại
- Sở tư pháp
- Lưu HCTP
- Lưu hồ sơ

Phạm Văn Vinh

